

# ĐẶC ĐIỂM CỦA HOẠT ĐỘNG CHỨNG MINH TRONG GIAI ĐOẠN XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ

*Nguyễn Văn Du\**

Chứng minh và chứng cứ là một trong những vấn đề lý luận có nội dung rộng, phức tạp liên quan đến nhiều vấn đề khác của khoa học luật tố tụng hình sự. Thực tiễn điều tra, truy tố và xét xử các vụ án hình sự cũng cho thấy đại đa số các trường hợp sai sót hoặc xử lý oan người vô tội đều có nguyên nhân sâu xa liên quan đến vấn đề chứng minh và chứng cứ. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi xin trao đổi một số ý kiến về đặc điểm của hoạt động chứng minh trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự.

## 1. KHÁI QUÁT VỀ HOẠT ĐỘNG CHỨNG MINH TRONG TỐ TỤNG HÌNH SỰ

### 1.1. Khái quát chung

Đặc điểm đặc trưng của tố tụng hình sự (TTHS) thể hiện ở chỗ các cơ quan và những người tiến hành tố tụng (Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán và Hội thẩm) đều là những người không được chứng kiến khi tội phạm xảy ra. Họ cũng là những người không có lợi ích cá nhân liên quan đến vụ án đang giải quyết nhưng có trách nhiệm chứng minh tội phạm, tức là phải dựng lại toàn bộ bức tranh của tội phạm một cách toàn diện, khách quan và trung thực thông qua việc đánh giá toàn bộ các chứng cứ, tài liệu về vụ án đã được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử.

Tham gia vào quá trình này, ngoài các chủ thể tiến hành tố tụng (các cơ quan và những người tiến hành tố tụng), còn có các chủ thể khác là những người tham gia tố tụng (bị can, bị cáo, người bào chữa, người bị hại, nguyên đơn, bị đơn dân sự,...). Toàn bộ hoạt động của các chủ thể nêu trên nhằm dựng lại toàn bộ bức tranh của tội phạm được gọi là quá trình chứng minh. Quá trình này

chính là tổng hợp các hoạt động nhận thức (tư duy) của các chủ thể nhằm xác định đầy đủ giá trị chứng minh của các chứng cứ, tài liệu về vụ án làm căn cứ cho việc giải quyết các vấn đề về vụ án.

Như vậy, chứng cứ là phương tiện duy nhất để chứng minh tội phạm và người phạm tội. Trong một vụ án hình sự, có rất nhiều các chứng cứ, tài liệu khác nhau bao gồm: vật chứng; lời khai của người làm chứng, người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo; kết luận giám định; biên bản về hoạt động điều tra, xét xử và các tài liệu, đồ vật khác. Tuy nhiên, chỉ có các chứng cứ có đầy đủ các thuộc tính sau đây mới có giá trị chứng minh:

- Tính xác thực (tính khách quan);
- Tính hợp pháp (được thu thập theo trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS) quy định);
- Tính liên quan (để xác định có hay không có hành vi phạm tội, người thực hiện hành vi phạm tội cũng như những tình tiết khác cần thiết cho việc giải quyết đúng đắn vụ án).

Đối với một chứng cứ đơn lẻ, chỉ sau khi chứng cứ đó đã được thu thập, thì hoạt động đánh giá chứng cứ và sử dụng chứng cứ mới có thể được tiến hành. Nhưng trong một vụ án hình sự không phải chỉ có một chứng cứ mà là một tập hợp các chứng cứ, tài liệu khác nhau về các tình tiết của vụ án mà các chủ thể tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng phải thu thập, đánh giá và sử dụng làm căn cứ để rút ra các nhận định hoặc quyết định của mình về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án. Do đó, xét về tổng thể, các hoạt động này liên quan chặt chẽ, tác động qua lại không thể tách rời nhau. Sự phân định ranh

\* Thạc sỹ Luật học, Tòa án nhân dân Tỉnh Bắc Ninh

giới giữa các khâu (hoạt động) thu thập, đánh giá và sử dụng các chứng cứ về vụ án chỉ là tương đối. Ở mỗi giai đoạn tố tụng, các chủ thể không thể tiến hành xong việc thu thập chứng cứ rồi mới tiến hành đánh giá chứng cứ và sử dụng chúng. Trên thực tế các hoạt động này được tiến hành đồng thời, đan xen với nhau trong suốt quá trình giải quyết vụ án: cả ở giai đoạn điều tra, truy tố cũng như giai đoạn xét xử. Mỗi khâu trong hoạt động này đều có vai trò quan trọng và ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình giải quyết vụ án hình sự. Việc coi nhẹ khâu này, coi trọng khâu kia hoặc tiến hành các hoạt động này không đầy đủ, toàn diện và khách quan hay vi phạm trình tự, thủ tục tố tụng đều dẫn đến sai lầm nghiêm trọng trong quá trình giải quyết vụ án.

Điều 10 BLTTHS quy định:..."Trách nhiệm chứng minh tội phạm thuộc về các cơ quan tiến hành tố tụng. Bị can, bị cáo có quyền nhưng không buộc phải chứng minh là mình vô tội...". Theo quy định này thì trách nhiệm thu thập, đánh giá và sử dụng chứng cứ về vụ án hình sự là trách nhiệm của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án. Mỗi chủ thể này giữ vai trò quyết định đối với toàn bộ hoạt động chứng minh trong một giai đoạn tố tụng nhất định: Ở giai đoạn điều tra là Cơ quan điều tra; giai đoạn truy tố là Viện kiểm sát và giai đoạn xét xử là Tòa án (Hội đồng xét xử). Kết quả quá trình thu thập, đánh giá và sử dụng chứng cứ ở mỗi giai đoạn tố tụng này được thể hiện bằng văn bản tố tụng tương ứng: kết luận điều tra, quyết định truy tố (cáo trạng) và phán quyết của Tòa án (bản án).

Bị can, bị cáo, người bào chữa và các đương sự có quyền bổ sung chứng cứ, tài liệu, có quyền đánh giá và sử dụng chứng cứ để đưa ra các nhận định và đề nghị của mình về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án. Tuy nhiên, sự đánh giá và sử dụng chứng cứ cũng như các yêu cầu, đề nghị của các chủ thể này chỉ có ý nghĩa tham khảo đối với các chủ thể tiến hành tố tụng.

## 1.2. Thu thập chứng cứ

Thu thập chứng cứ là tổng hợp các hoạt động của các chủ thể nhằm phát hiện, ghi nhận, thu giữ và bảo quản các đồ vật, tài liệu có liên quan đến vụ án. Để thu thập chứng cứ, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án có quyền triệu tập những người biết về vụ án để hỏi và nghe họ trình bày về những vấn đề có liên quan đến vụ án, trưng cầu giám định, tiến hành khám xét, khám nghiệm và các hoạt động điều tra khác theo quy định của Bộ luật này; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, đồ vật, trình bày những tình tiết làm sáng tỏ vụ án. Những người tham gia tố tụng, cơ quan, tổ chức hoặc bất cứ cá nhân nào đều có thể đưa ra tài liệu, đồ vật và trình bày những vấn đề có liên quan đến vụ án (Điều 65 BLTTHS).

Hoạt động thu thập chứng cứ về vụ án chủ yếu do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát tiến hành ở giai đoạn điều tra, truy tố. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, nếu xét thấy không cần thiết phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung, thì Tòa án cũng có thể tiến hành thu thập chứng cứ bằng cách trưng cầu giám định lại hoặc giám định bổ sung; yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp các tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án; yêu cầu các đương sự cung cấp các chứng cứ liên quan đến việc giải quyết việc bồi thường thiệt hại do tội phạm gây ra; triệu tập những người biết về vụ án đến phiên tòa để hỏi và nghe họ trình bày về những vấn đề có liên quan đến vụ án... Ngoài ra, trước khi xét xử cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng (người bào chữa, người bảo vệ quyền lợi của đương sự, bị cáo, các đương sự,...) có quyền cung cấp, bổ sung chứng cứ, tài liệu về vụ án.

### 1.3. Đánh giá chứng cứ

Theo quy định của pháp luật, thì mỗi chứng cứ phải được đánh giá để xác định *tính hợp pháp, xác thực và liên quan* đến vụ án. Việc xác định các chứng cứ thu thập được phải bảo đảm đủ để giải quyết vụ án hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán và Hội thẩm xác định và đánh giá mọi chứng cứ với đầy đủ tinh thần trách nhiệm, sau khi nghiên cứu một cách tổng hợp, *khách quan,*

toàn diện và đầy đủ tất cả tình tiết của vụ án (Điều 66 BLTTHS).

Như vậy, đánh giá chứng cứ là hoạt động nhận thức của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán và Hội thẩm đối với toàn bộ các chứng cứ, tài liệu về vụ án đã thu thập được trong quá trình điều tra cũng như được bổ sung ở giai đoạn xét xử nhằm:

- Xác định giá trị chứng minh (tính hợp pháp, tính xác thực và tính liên quan đến vụ án) của từng chứng cứ, tài liệu về vụ án;

- Xác định từng chứng cứ (trong tất cả các chứng cứ, tài liệu về vụ án) có thể sử dụng để chứng minh về tình tiết nào của vụ án;

- Đánh giá tổng hợp toàn diện và đầy đủ mối liên hệ của tất cả các chứng cứ, tài liệu về vụ án để xác định xem các chứng cứ thu thập được đã đủ để xác định về tất cả các tình tiết của vụ án và các vấn đề cần giải quyết trong vụ án hay chưa?

#### **1.4. Sử dụng chứng cứ**

Sử dụng chứng cứ cũng là hoạt động nhận thức của các chủ thể tiến hành tố tụng nhằm lựa chọn những chứng cứ có giá trị chứng minh (tức là bảo đảm tính hợp pháp, xác thực và liên hệ biện chứng với nhau) trong toàn bộ các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được về vụ án để làm căn cứ cho các nhận định, kết luận hoặc quyết định của mình về vụ án. Việc sử dụng chứng cứ được các chủ thể (Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo, đương sự và Hội đồng xét xử) tiến hành độc lập ở từng giai đoạn của quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo và các đương sự đều tham gia vào quá trình kiểm tra, đánh giá và sử dụng chứng cứ dưới sự điều khiển của Hội đồng xét xử (Thẩm phán chủ tọa phiên tòa). Tuy nhiên, chỉ có sự đánh giá và sử dụng các chứng cứ của Hội đồng xét xử (khi nghị án và được thể hiện trong phán quyết của Tòa án) có ý nghĩa quyết định đối với toàn bộ hoạt động chứng minh ở giai đoạn xét xử.

## **2. ĐẶC ĐIỂM CỦA HOẠT ĐỘNG CHỨNG MINH TRONG GIAI ĐOẠN XÉT XỬ**

Quá trình xét xử vụ án hình sự bắt đầu từ thời điểm Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án và kết thúc sau khi Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên án. Đối với một số vụ án, quá trình xét xử có thể còn bao gồm cả giai đoạn xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm hoặc tái thẩm. Hoạt động chứng minh ở giai đoạn xét xử cũng bao gồm các hoạt động: thu thập, đánh giá và sử dụng chứng cứ và được các chủ thể thực hiện trong suốt quá trình giải quyết vụ án (cả ở giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như ở tại phiên tòa). Tuy nhiên, tính chất, phạm vi và mức độ của hoạt động chứng minh ở mỗi giai đoạn xét xử này có sự khác nhau rất lớn.

Đây là quá trình điều tra công khai có sự tham gia đầy đủ của các chủ thể thuộc bên buộc tội, bào chữa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng khác nhằm xác định sự thật khách quan về vụ án. Quá trình chứng minh trong TTHS nói chung và ở tại phiên tòa nói riêng là tổng hợp hoạt động thu thập, đánh giá (kiểm tra) và sử dụng các chứng cứ về vụ án của các chủ thể trong quá trình giải quyết vụ án nhằm xác định sự thật khách quan về vụ án. Vì vậy, quá trình này cũng bao gồm các khâu (hoạt động): thu thập chứng cứ, đánh giá (kiểm tra) và sử dụng chứng cứ. Tuy nhiên, sự phân chia này cũng chỉ mang tính chất tương đối. Trên thực tế các hoạt động này có thể được các chủ thể tiến hành xen kẽ nhau trong quá trình xét xử vụ án.

So với các giai đoạn tố tụng trước (điều tra, truy tố), hoạt động chứng minh ở giai đoạn này có một số điểm khác cơ bản sau đây:

- Các chứng cứ về vụ án chủ yếu được Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát thu thập ở giai đoạn điều tra, truy tố. Vì vậy, ở giai đoạn xét xử nói chung và tại phiên tòa nói riêng, hoạt động thu thập chứng cứ về vụ án chỉ mang tính chất bổ sung theo yêu cầu của Tòa án hoặc đề nghị của các bên;

- Hoạt động chứng minh tại phiên tòa được tiến hành công khai với sự tham gia

đầy đủ các chủ thể của bên buộc tội, bên bào chữa, các thành viên Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng khác (giám định viên, người phiên dịch, người làm chứng) dưới sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa. Tại đây tất cả các chứng cứ về vụ án được Hội đồng xét xử và các bên kiểm tra về tính hợp pháp, độ tin cậy và tính liên quan thông qua việc xét hỏi và tranh luận nhằm làm sáng tỏ các tình tiết của vụ án. Trong khi đó hoạt động chứng minh (thu thập chứng cứ, kiểm tra tính hợp pháp và độ tin cậy của các chứng cứ) ở giai đoạn điều tra, truy tố do chủ thể của các bên buộc tội và bào chữa tiến hành đơn phương, độc lập với nhau và không có sự tham gia của Hội đồng xét xử.

- Sau khi đánh giá toàn diện các chứng cứ, tài liệu về vụ án, các bên buộc tội và bào chữa đưa ra quan điểm của mình về giá trị chứng minh (tính hợp pháp, độ tin cậy và tính liên quan) của các chứng cứ làm căn cứ cho các kết luận, đề nghị của mình đối với Hội đồng xét xử về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án (bị cáo có tội hay không có tội, nếu có tội thì là tội gì, áp dụng điều khoản nào của Bộ luật Hình sự và mức hình phạt cụ thể, về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng;...).

- Trên cơ sở xem xét và đánh giá toàn bộ chứng cứ, yêu cầu và đề nghị của các bên, trên cơ sở quy định của pháp luật (hình sự, dân sự, tố tụng hình sự), Hội đồng xét xử thảo luận và biểu quyết theo đa số để đưa ra phán quyết cuối cùng về các vấn đề cụ thể cần giải quyết trong vụ án. Phán quyết này có thể chấp nhận hoặc không chấp nhận các chứng cứ, yêu cầu của các bên đưa ra. Chính vì vậy, giai đoạn xét xử vụ án tại phiên tòa luôn giữ vị trí trung tâm và có vai trò quyết định trong toàn bộ quá trình tố tụng hình sự.

## **2.1. Hoạt động chứng minh ở giai đoạn chuẩn bị xét xử**

Xét về bản chất, hoạt động chứng minh ở giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án chỉ là giai đoạn chuẩn bị cho hoạt động chứng minh của các chủ thể (người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng) tại phiên tòa. Hoạt động đánh giá và sử dụng chứng cứ của

các chủ thể (Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo,...) ở giai đoạn này mang tính chất sơ bộ và có một số đặc điểm sau đây:

- Các chủ thể chủ động tiến hành hoạt động này một cách độc lập với nhau;

- Việc đánh giá và sử dụng chứng cứ không phải tuân thủ trình tự, thủ tục mà pháp luật quy định;

- Hoạt động này của các chủ thể không bị hạn chế về không gian, thời gian và chưa phải là chính thức;

- Kết quả đánh giá và sử dụng chứng cứ của mỗi chủ thể chứng minh không phải công bố công khai đối với các chủ thể khác.

### **2.1.1 Hoạt động chứng minh của Thẩm phán và Hội thẩm ở giai đoạn chuẩn bị xét xử**

Sau khi thụ lý, hồ sơ vụ án được giao cho Thẩm phán (được phân công giải quyết vụ án) nghiên cứu. Hoạt động đánh giá chứng cứ về vụ án ở giai đoạn này chủ yếu do Thẩm phán chủ tọa phiên tòa (Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án) tiến hành. Nhiệm vụ của Thẩm phán ở giai đoạn này là kiểm tra hồ sơ vụ án xem đã bảo đảm đầy đủ về thủ tục pháp lý chưa? xem xét, đánh giá các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đủ để làm sáng tỏ các tình tiết về vụ án chưa? có cần thiết phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ những vấn đề hoặc tình tiết nào của vụ án? Nếu chưa đủ chứng cứ để chứng minh, thì cần bổ sung thêm các chứng cứ nào?

Sau khi đã kiểm tra và đánh giá toàn bộ chứng cứ có trong hồ sơ, tùy từng trường hợp cụ thể, Thẩm phán ra một trong các quyết định sau đây theo quy định tại khoản 2 Điều 176 BLTTHS:

- Quyết định đưa vụ án ra xét xử;
- Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung;
- Quyết định đình chỉ hoặc tạm đình chỉ vụ án.

Trong trường hợp hồ sơ vụ án đã có đủ chứng cứ để có thể xét xử vụ án, Thẩm phán ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và tiến hành các công việc chuẩn bị cho việc mở phiên tòa.

Mục đích kiểm tra và đánh giá chứng cứ của thẩm phán ở giai đoạn này nhằm:

- Nắm vững hồ sơ vụ án để chủ động trong quá trình xét xử vụ án tại phiên tòa;

- Xác định thành phần và tư cách tham gia tố tụng của những người cần triệu tập tham gia phiên tòa (các bị cáo, người bị hại, nguyên đơn, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng,...);

- Xác định trình tự xét hỏi, các nội dung và tình tiết của vụ án cần tập trung làm rõ trong kế hoạch xét hỏi tại phiên tòa; lựa chọn (dự kiến) các chứng cứ có giá trị chứng minh có thể dựa vào đó để làm căn cứ (sau khi đã kiểm tra tại phiên tòa) kết tội bị cáo hoặc tuyên bị cáo không phạm tội. Nếu kết tội bị cáo, thì về tội gì, theo điều khoản nào của Bộ luật Hình sự? Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, biện pháp tư pháp nào cần áp dụng đối với bị cáo?

- Dự thảo bản án;

- Dự kiến các tình huống có thể xảy ra tại phiên tòa và hướng giải quyết;

- Tiến hành các công việc chuẩn bị khác cho việc mở phiên tòa (lịch xét xử, kế hoạch dẫn giải bị cáo, bảo vệ phiên tòa,...).

Trong giai đoạn này ở một mức độ nhất định Thẩm phán (không phải chủ tọa phiên tòa) và Hội thẩm cũng tiến hành nghiên cứu hồ sơ, kiểm tra và đánh giá sơ bộ các chứng cứ về vụ án để chuẩn bị cho việc xét xử tại phiên tòa.

Nói chung ở giai đoạn chuẩn bị xét xử, các thành viên Hội đồng xét xử tiến hành kiểm tra và đánh giá chứng cứ về vụ án độc lập với nhau. Việc trao đổi, thảo luận về các vấn đề của vụ án có thể được tiến hành trong một phạm vi, giới hạn nhất định (về tội danh, điều khoản nào của Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, biện pháp tư pháp cần áp dụng đối với bị cáo), nhưng chỉ có ý nghĩa tham khảo.

### **2.1.2. Hoạt động chứng minh của các chủ thể thuộc bên buộc tội**

Ở giai đoạn truy tố, Viện kiểm sát phải tiến hành kiểm tra và đánh giá toàn bộ các

chứng cứ về vụ án đã được thu thập ở giai đoạn điều tra xem đã có đủ chứng cứ để làm sáng tỏ các tình tiết của vụ án hay chưa? Nếu thấy hồ sơ vụ án chưa đủ chứng cứ, thì Viện kiểm sát tự mình điều tra bổ sung hoặc trả hồ sơ yêu cầu cơ quan điều tra tiến hành điều tra bổ sung các tình tiết của vụ án chưa được làm rõ hoặc khắc phục các mâu thuẫn giữa các chứng cứ với nhau.

Sau khi đã kiểm tra tính hợp pháp, tính khách quan và liên quan của các chứng cứ, nếu thấy hồ sơ vụ án đã có đủ chứng cứ để buộc tội bị can, Viện kiểm sát ra quyết định truy tố bị can. Kiểm sát viên được giao lập cáo trạng phải lựa chọn các chứng cứ có giá trị chứng minh (trong các chứng cứ đã được thu thập về vụ án) để làm căn cứ cho quyết định của mình: Truy tố bị can về tội gì, theo điều khoản nào của Bộ luật Hình sự? các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, biện pháp tư pháp nào cần áp dụng đối với bị can?

Ở giai đoạn chuẩn bị xét xử, hoạt động đánh giá và sử dụng chứng cứ của các chủ thể thuộc bên buộc tội chủ yếu do Kiểm sát viên (và luật sư bảo vệ quyền lợi cho người bị hại, nguyên đơn dân sự hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nếu có) tiến hành.

Kiểm sát viên được phân công tham gia phiên tòa tiến hành nghiên cứu hồ sơ vụ án để chuẩn bị cho việc tham gia phiên tòa. Hoạt động kiểm tra và đánh giá chứng cứ của Kiểm sát viên ở giai đoạn này nhằm mục đích:

- Xác định thành phần tham gia tố tụng đề nghị Tòa án triệu tập thêm đến phiên tòa;

- Dự kiến các nội dung và tình tiết vụ án cần tập trung làm rõ khi lập kế hoạch xét hỏi tại phiên tòa;

- Lựa chọn các chứng cứ, các quy định pháp luật cần thiết và chuẩn bị các nội dung cần thể hiện trong lời luận tội;

- Dự kiến các tình huống có thể xảy ra ở phần tranh luận và các vấn đề cần đối đáp, ý kiến của những người tham gia tranh luận;...

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho đương sự (người bị hại, nguyên đơn dân sự hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) cũng tiến

hành nghiên cứu hồ sơ vụ án, kiểm tra và đánh giá các chứng cứ để chuẩn bị cho việc bảo vệ quyền lợi cho thân chủ của mình tại phiên tòa như: dự kiến các tình tiết của vụ án cần làm rõ khi tham gia xét hỏi tại phiên tòa; chuẩn bị nội dung tranh luận, đối đáp và yêu cầu, đề nghị đối với Hội đồng xét xử về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án,...

Khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, nếu thấy cần thiết, luật sư có thể tự mình thu thập thêm chứng cứ hoặc yêu cầu Tòa án bổ sung chứng cứ để làm rõ các tình tiết về vụ án.

### **2.1.3. Hoạt động chứng minh của các chủ thể thuộc bên bào chữa**

Ở giai đoạn chuẩn bị xét xử, hoạt động đánh giá và sử dụng chứng cứ của các chủ thể thuộc bên bào chữa chủ yếu do luật sư bào chữa cho bị cáo tiến hành. Luật sư phải nghiên cứu hồ sơ vụ án để chuẩn bị cho việc bảo vệ quyền lợi cho thân chủ tại phiên tòa: tìm ra các chứng cứ chứng minh bị cáo vô tội hoặc làm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; phát hiện các tình tiết còn mâu thuẫn cần làm sáng tỏ khi xét hỏi tại phiên tòa; lựa chọn các chứng cứ, các quy định pháp luật và dự thảo bài bào chữa cho bị cáo; dự kiến yêu cầu, đề nghị cần đề xuất với Hội đồng xét xử,...

Nếu thấy cần thiết, luật sư bào chữa có thể thu thập thêm chứng cứ hoặc yêu cầu Tòa án bổ sung chứng cứ.

### **2.2. Hoạt động chứng minh tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm**

Hoạt động chứng minh (đánh giá, sử dụng chứng cứ) tại phiên tòa có một số đặc điểm sau đây:

- Quá trình chứng minh là một cuộc điều tra công khai do các chủ thể (Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên, người bào chữa,...) cùng tiến hành dưới sự điều khiển và giám sát của Hội đồng xét xử (Thẩm phán chủ tọa phiên tòa);

- Việc đánh giá và sử dụng chứng cứ tại phiên tòa được tiến hành với sự tuân thủ trình tự, thủ tục do pháp luật tố tụng quy định;

- Hoạt động này của các chủ thể bị hạn chế về không gian (chỉ có thể thực hiện tại

phiên tòa) và thời gian (trong thời gian diễn ra phiên tòa);

- Đây là sự kiểm tra, đánh giá chính thức trên cơ sở các quy định pháp luật về giá trị chứng minh của các chứng cứ mà các chủ thể chứng minh sử dụng làm căn cứ cho các nhận định, kết luận hoặc quyết định của mình về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án;

- Kết quả đánh giá và sử dụng chứng cứ của các chủ thể chứng minh (yêu cầu, đề nghị, quan điểm về giải quyết vụ án của các bên, phán quyết của Hội đồng xét xử bắt buộc phải công bố công khai tại phiên tòa);

- Phán quyết của Hội đồng xét xử về vụ án vừa là kết quả, vừa là văn bản kết thúc toàn bộ quá trình chứng minh của các chủ thể về vụ án.

### **2.2.1. Hoạt động chứng minh của các bên tại phiên tòa**

\* *Giai đoạn bắt đầu phiên tòa*: phần thủ tục phiên tòa là phần chuẩn bị cho hoạt động chứng minh: chủ tọa phiên tòa kiểm tra sự có mặt, vắng mặt (lý do vắng mặt) của những người được triệu tập tham gia vào quá trình chứng minh tại phiên tòa; giải thích quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia phiên tòa; Hội đồng xét xử xem xét và quyết định chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu, đề nghị của các bên về hoãn phiên tòa, triệu tập thêm người làm chứng, bổ sung chứng cứ mới,...

\* *Giai đoạn xét hỏi*: phần xét hỏi tại phiên tòa là quá trình điều tra công khai về vụ án do Hội đồng xét xử tiến hành với sự tham gia của kiểm sát viên, luật sư bào chữa, người bảo vệ quyền lợi cho đương sự và những người tham gia tố tụng khác. Thông qua việc xét hỏi bị cáo, người bị hại, người làm chứng,...; công bố lời khai có trong hồ sơ của những người vắng mặt tại phiên tòa, các kết luận giám định, tài liệu liên quan và xem xét vật chứng, các thành viên Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, luật sư,... tiến hành kiểm tra thuộc tính của từng chứng cứ về vụ án để rút ra giá trị chứng minh của chúng về các tình tiết của vụ án. Hoạt động đánh giá chứng cứ để xác định giá trị chứng minh của

chúng được tiến hành trong tư duy (nhận thức) của từng chủ thể (thành viên Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, luật sư bào chữa,...).

\* *Giai đoạn tranh luận*: Ở phần tranh luận tại phiên toà, hoạt động đánh giá chính thức, công khai của các chủ thể thuộc bên buộc tội và bên bào chữa về giá trị chứng minh của các chứng cứ về vụ án mới được thể hiện trong lời luận tội (hoặc kết luận) của Kiểm sát viên, lời bào chữa của luật sư (tự bào chữa của bị cáo), ý kiến tranh luận của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự (hoặc của đương sự) và lời đối đáp giữa các bên.

Phân tích và đánh giá chứng cứ là phần quan trọng và có ý nghĩa quyết định tính thuyết phục của bản luận tội (kết luận) của Kiểm sát viên. Nó là căn cứ, nền tảng để Kiểm sát viên nhận định và kết luận về các vấn đề cụ thể của vụ án sau này. Bởi vì, các sự kiện và các tình tiết của vụ án chỉ có thể được xác định trên cơ sở các chứng cứ. Vì vậy, trong lời luận tội (kết luận) phải chỉ ra được những chứng cứ và các quy định pháp luật (tố tụng, hình sự, dân sự,...) nào là căn cứ để xác định bị cáo là người đã thực hiện hành vi và hành vi đó đã cấu thành tội gì theo điều khoản nào của Bộ luật Hình sự? bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng hoặc được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại các điều 46 và 48 Bộ luật Hình sự, mức độ thiệt hại có phải do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra?...

Khi bác bỏ quan điểm về vụ án của luật sư bào chữa, của bị cáo và các đương sự, Kiểm sát viên phải đưa ra các chứng cứ và các quy định pháp luật để làm căn cứ cho lập luận của mình. Mọi kết luận hay bác bỏ của Kiểm sát viên sẽ không có giá trị gì, nếu Kiểm sát viên không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Ví dụ: kiểm sát viên đã chỉ ra được các chứng cứ (lời khai của các nhân chứng và bị cáo thừa nhận đã đẩy nạn nhân xuống sông) xác định cái chết của nạn nhân là hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra và kết luận bị cáo phạm tội giết người theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự nhưng lại

không chỉ ra được chứng cứ chứng minh bị cáo cố ý tước đoạt tính mạng của nạn nhân.

### **2.2.2 Hoạt động chứng minh của Hội đồng xét xử**

Khác với các chủ thể thuộc bên buộc tội và bên bào chữa, hoạt động chứng minh (đánh giá và sử dụng chứng cứ) của Hội đồng xét xử được thực hiện ở hai giai đoạn: Tại phiên toà và tại phòng nghị án.

\* *Tại phiên toà*: trong phần xét hỏi và tranh luận tại phiên toà, từng thành viên Hội đồng xét xử độc lập đánh giá về sự đầy đủ của các chứng cứ; tính hợp pháp, tính xác thực (khách quan) và liên quan của các chứng cứ; về các tình tiết của vụ án thông qua việc xét hỏi bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan,... ở phần tranh luận, thông qua lời luận tội của Kiểm sát viên, lời bào chữa của luật sư bào chữa, ý kiến của luật sư bảo vệ quyền lợi của đương sự, các thành viên Hội đồng xét xử đánh giá về tính có căn cứ của các yêu cầu, đề nghị và quan điểm của các bên về vụ án. Trên cơ sở đó mỗi thành viên Hội đồng xét xử dự kiến (lựa chọn) các chứng cứ.

\* *Tại phòng nghị án*: việc đánh giá chính thức về các chứng cứ của Hội đồng xét xử chỉ có thể được tiến hành tại phòng nghị án. Tại đây, các thành viên Hội đồng xét xử thảo luận về tính hợp pháp, và có căn cứ của các chứng cứ đã được kiểm tra xác minh tại phiên toà; xem xét các yêu cầu, đề nghị và quan điểm của các bên về vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành biểu quyết chấp nhận hay bác bỏ chứng cứ cũng như các yêu cầu, đề nghị và quan điểm của các bên. Trên cơ sở đó, căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đưa ra các phán quyết cụ thể về vụ án. Việc đánh giá chính thức về các chứng cứ có liên quan đến vụ án cùng các phán quyết của Hội đồng xét xử (bản án hoặc quyết định) được tuyên đọc tại phiên toà. Các văn bản này của Hội đồng xét xử là hình thức tố tụng ghi nhận kết quả của toàn bộ quá trình tố tụng hình sự nói chung và hoạt động chứng minh tại phiên toà nói riêng.